

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày: 12-12-2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dư Công Thử.

2. Ông Võ Thời.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu; Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2023, tại Hội trường thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/HSST ngày 22/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 29/11/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh T; Tên gọi khác: Út a; sinh năm: 1979 tại Bến Tre; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1944. Hiện ở ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre; A, em ruột: Có 2 người, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1982. Bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1979, hiện ở ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Hoàng Thái S, sinh năm 1994 (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Hoàng Thái S: Ông Trần Thê M, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: G, xã T, huyện N, Ninh Thuận. Có đơn xin xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị [Nguyễn Thị Thu T2](#), sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú: [thôn B, xã B, huyện T, Ninh Thuận](#); Nơi ở hiện tại: [Nhà trọ H, thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Anh [Thiều Văn Đ](#), sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: [thôn L, xã X, huyện Đ, Phú Yên](#); Nơi ở hiện tại: [Số D khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai](#). Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 05/6/2023, [Nguyễn Thanh T](#) (đã có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải BS: 60 H – 02577 lưu thông trên [đường Q](#), theo hướng [P đi thị trấn T](#), khi đi đến [thôn S, xã Đ](#), lúc này [T](#) điều khiển xe ô tô vượt xe chạy cùng chiều phía trước rồi chạy lấn sang phần đường bên trái nên va chạm vào xe mô tô BS: 85C1 – 44230 do [Trần Hoàng Thái S](#), sinh năm 1994 cư trú tại [G, T, N, Ninh Thuận](#) điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả: [Trần Hoàng Thái S](#) chết trên đường đi cấp cứu, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn rộng 8m, giữa tim đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng, vùng va chạm đầu tiên nằm trên phần đường bên trái, cách lề trái 2m theo hướng [P đi T](#).

Tại bản kết luận giám định tử thi số 112/23-KLGĐTT-PYLD ngày 12/6/2023 của Trung tâm pháp y [Sở Y1](#) kết luận: Nguyên nhân tử vong của [Trần Hoàng Thái S](#) là đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định số 671/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của [phòng K công an tỉnh L](#) kết luận: Giấy phép lái xe hạng C số 790192264383 đề ngày 30/8/2022 mang tên [Nguyễn Thanh T](#), sinh năm 1979 là thật.

Tại biên bản giám định kỹ thuật xe ô tô của [Trung tâm Đ1, chi nhánh Đ2](#) ngày 21/7/2023 kết luận: Hệ thống phanh chính của phương tiện đạt yêu cầu, hệ thống phanh đỗ của phương tiện đạt yêu cầu.

Tại bản kết luận giám định số 728/KL-KTHS ngày 25/8/2023 của [phòng K công an tỉnh L](#) kết luận: Dấu vết trượt xước, rách (ký hiệu A) má trái lốp bánh trước bên trái xe ô tô biển số 60H – 025.77 hình thành khi xảy ra va chạm trong vụ tai nạn giao thông.

Cáo trạng số 68/CT-VKSDD ngày 21/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Nguyễn Thanh T](#) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo [Nguyễn](#)

[Thanh T](#) mức án từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Ngày 05/6/2023, bị cáo chạy xe ô tô tải BS: 60 H – 02577 giúp cho anh [Thiều Văn Đ](#) lên [Đ](#) giao hàng. Vào khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe lưu thông trên đường QL 27, theo hướng [P đi thị trấn T](#), khi đi đến [thôn S, xã Đ](#), bị cáo điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô chạy cùng chiều phía trước rồi chạy lấn sang phần đường bên trái nên va chạm vào xe mô tô điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả: [Trần Hoàng Thái S](#) chết trên đường đi cấp cứu.

Sau sự việc xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã đến gia đình bị hại thăm hỏi, bồi thường thiệt hại. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt.

Đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Vào ngày 05/6/2023, tại km 179+950, [QL B, thôn S, xã Đ](#), [Nguyễn Thanh T](#) điều khiển xe ô tô tải đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn giao thông, hậu quả làm [Trần Hoàng Thái S](#) tử vong. Hành vi của [Nguyễn Thanh T](#) đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với Kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi điều khiển xe ô tô đi không đúng quy định gây tai nạn giao thông làm chết người nêu trên của [Nguyễn Thanh T](#) đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh

hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo điều khiển xe vượt xe chạy cùng chiều phía trước rồi chạy lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn giao thông, hậu quả làm một người chết, lỗi là do bị cáo. Vì vậy cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo có công cách mạng (Có ông nội [Nguyễn Văn T3](#) là liệt sỹ) nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo đấu tranh phòng ngừa chung. Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho các chủ sở hữu những tài sản sau:

Trả lại 01 xe mô tô 85C1 – 44230 cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông [Trần Thế M](#); 01 xe ô tô 60H – 02577 và các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là ông [Thiều Văn Đ](#). Sau khi nhận lại tài sản và các giấy tờ có liên quan ông [Trần Thế M](#), [Thiều Văn Đ](#) không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đề cập đến.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên [Nguyễn Thanh T](#) được chuyển theo hồ sơ vụ án, xét cần tuyên trả lại cho [Nguyễn Thanh T](#).

[7] Về trách nhiệm dân sự: [Nguyễn Thanh T](#) đã bồi thường tổng số tiền 269.000.000đ (bao gồm các khoản chi phí đám tang, xây mộ và tiền hỗ trợ cấp dưỡng nuôi con của bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi). Sau khi nhận tiền bồi thường đại diện bị hại ông [Trần Thế M](#) và đại diện nuôi con của bị hại là chị [Nguyễn Thị Thu T2](#) không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến cho rằng đối với chủ xe ô tô tải là anh [Thiều Văn Đ](#) có hứa sẽ cho lại tiền nhận ở Bảo hiểm để bù vào tiền bị cáo ứng ra bồi thường, vừa qua bị cáo có liên hệ nhưng anh [Đ](#) cố ý né tránh. Xét việc thỏa thuận giữa bị cáo và chủ xe ô tô tải là một giao dịch dân sự riêng, hiện tại Bảo hiểm chưa chi trả và anh [Đ](#) vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không xem xét được nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự riêng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. [Tuyên](#) trả lại cho [Nguyễn Thanh T](#) 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên [Nguyễn Thanh T](#).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án HS, DS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng

